

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 764 /STP-XDKTVB

Đồng Nai, ngày 16 tháng 7 năm 2015

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết về mức thu
lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2132/STNMT-TCKH ngày 08/6/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết về mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến theo quy định là đầy đủ gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định.
- Văn bản góp ý của các sở, ban, ngành và các địa phương
- Dự thảo Nghị quyết, Đề án và Tờ trình.

II. Đánh giá chung nội dung dự thảo xây dựng

1. Về căn cứ pháp lý làm cơ sở xây dựng: Cơ quan soạn thảo liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương (còn hiệu lực thi hành).

2. Về sự cần thiết ban hành: để kịp thời triển khai các quy định của pháp luật về thu lệ phí địa chính trên địa bàn, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

3. Về thẩm quyền ban hành: căn cứ khoản 3 Điều 2 và điểm b.3 khoản 1 Điều 3 Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua mức thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp về thẩm quyền theo quy định pháp luật.

III. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Phần căn cứ ban hành

- Đề nghị trình bày thống nhất hình thức ngày, tháng, năm giữa các văn bản làm căn cứ pháp lý;

- Đề nghị thay cụm từ “Xét Tờ trình....về Đề án lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” bằng cụm từ “Sau khi xem xét Tờ trình.....về thông qua mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

b) Tại Điều 1

- Đề nghị trình bày nội dung tại Điều 1 như sau: “Nhất trí thông qua mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai), cụ thể như sau:

- Điểm a khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo có lưu ý khi viện dẫn Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, vì văn bản này đến nay đã hết hiệu lực được thay thế bởi Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Vì vậy, trong trường hợp này, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày như sau: “Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ quy định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có hiệu lực thi hành ngày 10/12/2009 (nay là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai) mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận”.

- Điểm c khoản 2: dự thảo quy định đối tượng miễn nộp lệ phí cho đối tượng là các hộ nghèo trên địa bàn tỉnh theo quy định chuẩn nghèo của tỉnh, như vậy đối tượng thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Trung ương có được xem xét miễn nộp lệ phí không, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình rõ tại Tờ trình.

- Điểm b khoản 2: So với quy định về đối tượng được miễn nộp lệ phí tại Nghị quyết số 185/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010, thì dự thảo không tiếp tục thực hiện việc miễn nộp phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình và cá nhân có hộ khẩu ở nông thôn. Trong khi đó, Thông tư số 02/2014/TT-BTC lại quy định miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Vì vậy, cơ quan soạn thảo cần đánh giá lại kết quả triển khai nội dung này tại địa phương trong thời gian qua, giải trình rõ nguyên nhân không triển khai tại dự thảo việc miễn nộp lệ phí cho các đối tượng trên.

Hơn nữa theo tiêu đề thể hiện quy định về “đối tượng miễn nộp lệ phí”, tuy nhiên khi trình bày nội dung tại điểm b, cơ quan soạn thảo xác định đối tượng không được miễn lệ phí là chưa thống nhất. Đối với trường hợp này, cơ quan soạn thảo trình bày tại Đề án hay Tờ trình thì phù hợp hơn.

- Khoản 3, tại các điểm a, b thuộc nội dung 3.1, đề nghị thay các cụm từ “tọa lạc tại” bằng từ “thuộc”; đồng thời chỉnh sửa thứ tự 4.2 thành 3.2.

c) Tại Điều 2

Đề nghị tổng hợp vào nội dung quy định về hiệu lực thi hành tại đoạn thứ 2 Điều 3 như sau:

“Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 185/2010/NQ-HĐND ngày 26/10/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

d) Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thứ tự trình bày các điều tại dự thảo.

2. Đối với dự thảo Đề án

a) Tại mục III – nội dung Đề án

Các nội dung tương tự đề nghị có chỉnh sửa thống nhất như Nghị quyết; những nội dung mà Sở Tư pháp có lưu ý, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu và trình bày rõ hơn tại Đề án.

b) Tại khoản 5 mục III – mức trích lệ phí

Dự thảo chỉ mới đề cập đến công thức tính tỷ lệ phần trăm mức trích để lại cho tổ chức thu lệ phí nhưng số liệu cụ thể để cho kết quả 20% chưa được thể hiện tại dự thảo. Vì vậy đề tạo điều kiện thuận lợi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nắm rõ hơn, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày các số liệu dự toán thu, chi từ bảng biểu kèm theo trực tiếp vào công thức tính mức trích.

c) Tại mục IV – tổ chức thực hiện

Đối với nội dung tại phần tổ chức thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại, tập trung vào trách nhiệm tổ chức, thực hiện của các cấp, các ngành; cụ thể hóa trách nhiệm của từng đơn vị trong công tác triển khai, theo dõi tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả; xác định cơ quan làm đầu mối theo đó quy định rõ trách nhiệm của cơ quan này như tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác triển khai Nghị quyết, điều chỉnh Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND, tổng hợp vướng mắc phát sinh cũng như tình hình biến động theo điều chỉnh của Trung ương kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh mức thu phí, lệ phí.

Theo nhận xét của Sở Tư pháp việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được xem là nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó theo thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cũng như Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác triển khai. Vì vậy cơ quan soạn thảo cần xác định những nội dung cần phải thực hiện, quy định rõ hơn trách nhiệm các cơ quan chuyên môn đảm bảo cho công tác triển khai được hiệu quả.

3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Tại mục II – sự cần thiết xây dựng đề án

Đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo nội dung trình bày tương tự tại Đề án để nhấn mạnh được nội dung của sự cần thiết.

b) Tại mục III

Về nội dung đề nghị cơ quan soạn thảo tham khảo và chỉnh sửa tương tự như dự thảo Nghị quyết và Đề án

c) Tại mục IV

Đoạn thứ 2, để phù hợp hơn đề nghị thay cụm từ “ban hành quyết định và” bằng cụm từ “ban hành văn bản”.

*** Kết luận thẩm định**

Sở Tư pháp nhất trí với Sở Tài nguyên và Môi trường trình dự thảo Nghị quyết về mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, đề nghị cơ

quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý những nội dung trao đổi của Sở Tư pháp nêu trên để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về mức thu lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, kính gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDKTVB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Minh Thiện